

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-6-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Bích Hằng
- Bà Trần Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Mùi N, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Triệu Mùi N: Bà Lương Thị Hương L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- Bị đơn: Anh Triệu Sáng P, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2023, biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Mùi N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu S Pảo kết hôn từ năm 2004 theo phong tục tập quán người Dao, năm 2005 sau sinh con Triệu Chấn C, chị và anh

Triệu Sáng P mới đến Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2006.

Quá trình chung sống chị và anh Triệu Sáng P có 03 người con. Do tính cách hai người không hòa hợp được dẫn đến vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Triệu Sáng P thường xuyên uống rượu say rồi đánh đuổi chị ra khỏi nhà, từ năm 2020 chị đã đi làm thuê kiếm sống. Những lần được nghỉ làm chị có về nhà nhưng về nhà lần nào cũng bị anh Triệu S Pao đánh đuổi không cho vào nhà, vì vậy chị đã về nhà mẹ đẻ ở Khu Ổ, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Chị và anh Triệu Sáng P đã chính thức sống ly thân từ năm 2022 đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Sáng P.

Về con chung: Chị và anh Triệu Sáng P có 03 người con chung gồm: Triệu Chấn Châu, sinh ngày 16/11/2005; Triệu Mùi N, sinh ngày 28/12/2008, Triệu Tiến T, sinh ngày 23/8/2009. Cháu Triệu Chấn C đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại đơn khởi kiện chị có quan điểm tùy thuộc vào các con có nguyện vọng ở với bố hay mẹ, trường hợp các con có nguyện vọng ở với chị, chị cũng không yêu cầu anh Triệu Sáng P phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2024 và tại phiên tòa chị có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là cháu Triệu Mùi N, Triệu Tiến T cho đến khi các con trưởng thành và chị không yêu cầu anh Triệu Sáng P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Triệu Sáng P: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần và tổng đạt, niêm yết văn bản theo quy định của pháp luật, các văn bản như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Triệu Sáng P cố tình vắng mặt, cố tình không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án; không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tổng đạt niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và các quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng tại phiên tòa ngày 26/4/2024 và phiên tòa ngày 17/5/2024 anh Triệu Sáng P vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Triệu Sáng P vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của con chung chưa thành niên cháu Triệu Mùi N và cháu Triệu Tiến T trình bày tại bản tự khai: Nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở cùng bố là anh Triệu Sáng P.

Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại biên bản làm việc ngày 26/3/2024 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cùng chính quyền địa phương xã C, huyện C đã có mặt tại nhà anh Triệu Sáng P tại thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để hướng dẫn anh P viết bản tự khai, tuy nhiên anh Triệu Sáng P không có mặt ở nhà. Cùng ngày

26/3/2024 Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn về tình trạng hôn nhân giữa chị Triệu Mùi N và anh Triệu Sáng P, đại diện Ủy ban nhân dân xã C cho biết: Chị Triệu Mùi N và anh Triệu Sáng P đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, khoảng đầu năm 2022 chị Triệu M Nảy đi làm ăn xa nhà, dẫn đến hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị Triệu Mùi N đã sống ly thân với anh Triệu Sáng P từ năm 2022 đến nay.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn do đó Tòa án sẽ căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 17,18, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83... Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét, quyết định cho chị Triệu M Nảy ly hôn với anh Triệu Sáng P. Về con chung: Chị Triệu Mùi N và anh Triệu Sáng P có 03 con chung là Triệu Chấn C, sinh ngày 16/11/2005; Triệu Mùi N, sinh ngày 28/12/2008 và Triệu Tiến T, sinh ngày 23/9/2009. Cháu Triệu Chấn C đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa chị Triệu M Nảy đề nghị khi ly hôn được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là cháu Triệu Mùi N, Triệu Tiến T1 và không yêu cầu anh Triệu Sáng P phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Triệu Mùi N, Triệu Tiến T cho chị Triệu Mùi N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị Triệu Mùi N không yêu cầu anh Triệu Sáng P cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Triệu Sáng P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung và cho vay chung: Không có. Về án phí: Chị Triệu Mùi N là người dân tộc thiểu số, thường trú tại xã C - Xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn cho chị Triệu Mùi N.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định mối quan hệ tranh chấp; xác định tư cách của những người tham gia tố tụng; việc giao nộp chứng cứ; việc thu thập chứng cứ lấy lời khai của đương sự; việc tổng đạt các văn bản tố tụng; việc thông báo, thành phần, trình tự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát được thực hiện đúng theo các Điều 28, 35, 48, 96, 97, 175, 177, 191, 195, 196, 197, 198, 203, 204, 207, 208, 211, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định về việc viết bản tự khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Mùi N, cho chị Triệu M Nảy ly hôn với anh Triệu Sáng P. Về con chung: Chị Triệu Mùi N và anh Triệu Sáng P có 03 con chung là Triệu Chăn C, sinh ngày 16/11/2005, Triệu Mùi N, sinh ngày 28/12/2008 và Triệu Tiến T, sinh ngày 23/9/2009. Cháu Triệu Chăn C đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị Triệu M Nảy đề nghị được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là cháu Triệu Mùi N, Triệu Tiến T1 và không yêu cầu anh Triệu Sáng P phải cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù nguyện vọng của hai con đều muốn được ở cùng bố, nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh T2 sáng P đều không hợp tác với Tòa án để thực hiện việc viết bản tự khai hoặc trình bày quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân, về con chung và việc nuôi con cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Nên Tòa án không có căn cứ để giao con cho anh Triệu Sáng P nuôi dưỡng chăm sóc. Tại phiên tòa chị Triệu Mùi N trình bày từ khi sống ly thân chị vẫn thường xuyên gửi tiền về cho các con ăn học, anh Triệu Sáng P không có thu nhập ổn định nên không thể đảm bảo điều kiện mọi mặt về ăn, học cho các con. Thấy rằng chị Triệu M Nảy đi làm công nhân có thu nhập ổn định, nên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Triệu Mùi N, Triệu Tiến T cho chị Triệu Mùi N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Triệu Sáng P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung và cho vay chung: Không có. Về án phí: Chị Triệu Mùi N được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ bị đơn, thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ... Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Triệu Sáng P hợp lệ lần thứ nhất để đưa ra xét xử nhưng anh Triệu Sáng P vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đã phải hoãn phiên tòa hai lần. Tại phiên tòa hôm nay, anh Triệu Sáng P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Triệu Sáng P.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 20/10/2023 chị Triệu M Nảy gửi đơn xin ly hôn với anh Triệu Sáng P và yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Mùi N và anh Triệu S Pảo kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 18/12/2006 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 03 người con chung là Triệu Chấn C, sinh năm 2005; Triệu Mùi N, sinh năm 2008 và Triệu Tiến T, sinh năm 2009. Sau một thời gian chung sống thì hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2022 thì hai bên bắt đầu sống ly thân nhau cho đến nay. Chị Triệu Mùi N đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án và được Tòa án thụ lý vụ án vào ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại đơn xin ly hôn, tại bản khai và tại phiên tòa chị Triệu M Nảy xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Triệu Sáng P. Đối với bị đơn anh Triệu Sáng P Tòa án đã tiến hành tổng đạt để bị đơn trình bày ý kiến cũng như hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt thể hiện bị đơn không tôn trọng pháp luật và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại biên bản làm việc ngày 26/3/2024 Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cũng khẳng định về tình cảm giữa chị Triệu Mùi N và anh Triệu Sáng P đã có mâu thuẫn. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.* Chị Triệu Mùi N vẫn cương quyết xin ly hôn, thể hiện chị không còn tin tưởng, không muốn tiếp tục chung sống với anh Triệu Sáng P. Hội đồng xét xử thấy cuộc hôn nhân của chị Triệu Mùi N và anh Triệu Sáng P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị Triệu Mùi N là có cơ sở. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Triệu M Nảy được ly hôn với anh Triệu Sáng P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Triệu Mùi N và anh Triệu Sáng P có 03 con chung là Triệu Chấn C, sinh ngày 16/11/2005; Triệu Mùi N, sinh ngày 28/12/2008, Triệu Tiến T, sinh ngày 23/8/2009, hiện các con đang ở cùng anh Triệu Sáng P. Chị Triệu Mùi N yêu cầu khi ly hôn sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Triệu Sáng P cấp dưỡng nuôi con chung. Ý kiến của các con Triệu Mùi N, sinh ngày 28/12/2008 và Triệu Tiến T, sinh ngày 23/9/2009 có nguyện vọng ở với bố là anh Triệu Sáng P. Hội đồng xét xử thấy trong cả quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, anh T2 sáng P đều không hợp tác với Tòa án để thực hiện lấy lời khai hoặc trình bày ý kiến quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân, việc nuôi con cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn và các quyền, nghĩa vụ của mình như thế nào. Như vậy, anh Triệu Sáng P đã không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của một người công dân, không tôn trọng

pháp luật, nên Tòa án không có căn cứ giao các con chưa thành niên cho anh Triệu Sáng P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyên vọng của các cháu Triệu Mùi N, Triệu Tiến T chỉ để tham khảo, nếu giao các cháu cho anh Triệu Sáng P sẽ không đảm bảo quyền lợi cho các con chưa thành niên. Đối với chị Triệu Mùi N, bản thân chị đã về sống cùng mẹ đẻ ở Khu Ổ, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và đi làm lao động tự do cũng có thu nhập. Tại phiên tòa, chị Triệu Mùi N cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Do đó để tạo điều kiện tốt nhất các con chung của chị Triệu M Nảy và anh Triệu Sáng P được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên khi chị Triệu Mùi N, anh Triệu Sáng P ly hôn, cần giao cháu Triệu Mùi N, sinh ngày 28/12/2008 và cháu Triệu Tiến T, sinh ngày 23/9/2009 cho chị Triệu M Nảy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Triệu M Nảy không yêu cầu anh Triệu Sáng P cấp dưỡng nuôi con chung, nên Tòa không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ chung: Không có.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; 14; 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Triệu Mùi N là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí, nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; 14; 16 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Mùi N, cho chị Triệu M Nảy được ly hôn với anh Triệu Sáng P.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Mùi N, sinh ngày 28/12/2008 và cháu Triệu Tiến T, sinh ngày 23/9/2009 cho chị Triệu M Nảy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi; anh Triệu Sáng P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Mùi N được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Triệu Mùi N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Triệu S Pảo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Công Sơn, H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt